TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2018/HSST
Ngày 26/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương; Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc;

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên;

Ngày 26/7/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 125/2018/HSST, ngày 11/7/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2018/QĐXX-HSST ngày 12/7/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Lê Đ, xã Quế T huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố đẻ: Trần Văn L, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21h30 ngày 14/4/2018 T đang hát Karaoke tại quán Thanh Bình thuộc thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ thì có Quang là bạn quen biết ngoài xã hội điện thoại rủ đi chơi. T đồng ý. Khoảng 15 phút sau Quang đi xe máy đến đón T và đưa vào một phòng trọ tại khu 4 thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ. Tại đó T gặp một thanh niên khoảng 30 tuổi không quen biết. Người thanh niên ngồi uống nước với Quang và T thì có người điện thoại vào máy của Quang hỏi mua ma túy. Khi Quang đang điện thoại thì điện thoại hết pin nên Quang mượn máy của T để gọi lại cho người đó nói chuyện và hẹn người đó đến khu vực cầu Bằng An tại khu 4 thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ để giao ma túy. Quang bảo T "Anh mang ma túy đá này ra cầu Bằng An bán cho người phụ nữ ngồi trong ô tô và cầm tiền về đây cho em." T đồng ý rồi cầm ma túy Quang đưa đi bộ ra chỗ hẹn. Trên đường đi T kiểm tra thấy sim điện thoại hết tiền nên tháo vứt đi. Khi đến cầu Bằng An, T gặp người phụ nữ và một thanh niên đang ngồi trong xe ô tô taxi đợi sẵn (sau này nghe nói

người phụ nữa là Nguyễn Thị Trinh và người thanh niên lái xe taxi là Nguyễn Thiện Phi). T hỏi Trinh "Em gọi cho Quang à?" Trinh đáp "Vâng", T đưa cho Trinh gói ma túy và Trinh đưa lại cho T 300.000đ. T cầm tiền đút vào túi quần đang mặc thì bị công an phát hiện bắt giữ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ đã thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc của Nguyễn Thị Trinh 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ không có sim;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cuả mình như cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Tại kết luận giám định số 533/KLGĐMT-PC54 ngày 15/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *"Chất dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng là 0,0380 gam là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 86/CTr-VKSQV ngày 10/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cuả bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2018;

Phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung qũy nhà nước

Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ và chiếc điện thoại.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CUẢ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 23h ngày 14/4/2018 tại khu vực cầu Bằng An thuộc khu 4 thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Quế Võ và Công an thị trấn Phố Mới phát hiện và bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi bán trái phép 0,0380 gam ma túy chất Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Thị Trinh. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội cuả Nhà nước, việc đấu tranh đối với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ cuả toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm cuả pháp luật, bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho người khác nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi cuả bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tôi phạm khác.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cuả bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy giúp người khác thu lời bất chính nên cần phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước;

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo là tiền có được từ việc bán ma túy và chiếc điện thoại sử dụng vào việc liên lạc giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu tiền và điện thoại sung quỹ nhà nước.

Đối với Nguyễn Thị Trinh là người đã mua ma túy của T, lợi dụng sơ hở trong quá trình lấy lời khai Trinh đã bỏ trốn. Cơ quan CSĐT công an huyện Quế Võ đã xác minh trên địa bàn xã Giang Liễu, huyện Quế Võ không có ai tên, tuổi, địa chỉ như Trinh đã khai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp;

Đối với thanh niên tên Nguyễn Thiện Phi (là người lái xe taxi) tuy nhiên Phi không biết Trinh thuê xe đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Phi là phù hợp;

Đối với thanh niên tên Quang (theo T khai Quang là người đưa ma túy cho T đi bán) tuy nhiên T không biết rõ đầy đủ về tên, tuổi, địa chỉ của Quang nên cơ quan Công an huyện Quế Võ tách ra xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp;

Đối với chiếc sim điện thoại T lưu số của Quang và gọi cho Trinh khi bán ma túy; Chiếc sim này T đã tháo vứt đi nên không thu hồi được. T không nhớ số thuê bao của mình và số điện thoại của Quang và Trinh; cơ quan Công an huyện Quế Võ tách ra xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp;

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định cuả pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 47; Điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Xử phạt: Trần Văn T 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2018;

Phạt bị cáo 5.000.000đ sung quỹ nhà nước;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ và chiếc điện thoại. Tất cả các tang vật hiện có theo biên bản bàn giao tang vật ngày 12/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng